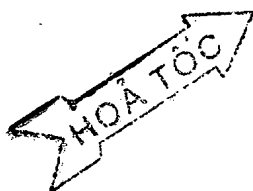


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

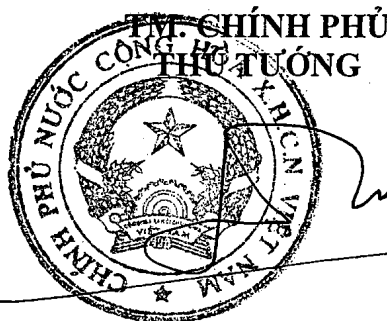
1. Số đơn vị bầu cử là 16 (mười sáu), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 67 (sáu mươi bảy) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).XH 28



Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 63 /NQ-CP
ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Huyện Hưng Hà (gồm các xã: Tân Lễ, Tiến Đức, Hồng An, Liên Hiệp, Thái Hưng, Minh Tân, Thái Phương, Phúc Khánh, Minh Khai, Canh Tân, Kim Trung, Tân Hòa, Cộng Hòa, Hòa Tiến, Văn Lang, Độc Lập và các thị trấn Hưng Nhân, Hưng Hà)	5
2	Số 2	Huyện Hưng Hà (gồm các xã: Hồng Lĩnh, Tân Tiến, Chí Hòa, Hồng Minh, Thống Nhất, Điệp Nông, Đoàn Hùng, Dân Chủ, Văn Cẩm, Minh Hòa, Hùng Dũng, Tây Đô, Đông Đô, Duyên Hải, Bắc Sơn, Hòa Bình, Chi Lăng)	4
3	Số 3	Huyện Quỳnh Phụ (gồm các xã: Quỳnh Lâm, Quỳnh Hoàng, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Khê, Quỳnh Giao, Quỳnh Hoa, Quỳnh Thọ, Quỳnh Minh, Quỳnh Hội, Quỳnh Hải, Quỳnh Hồng, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Sơn, Quỳnh Châu, Quỳnh Nguyên, Quỳnh Bảo, Quỳnh Hưng, Quỳnh Trang, Quỳnh Xá, Đông Hải và thị trấn Quỳnh Côi)	5
4	Số 4	Huyện Quỳnh Phụ (gồm các xã: An Khê, An Đồng, An Hiệp, An Cầu, An Ấp, An Quý, An Ninh, An Lễ, An Thanh, An Dục, An Tràng, An Vũ, An Vinh, An Mỹ, An Thái, Đồng Tiền và thị trấn An Bài)	4
5	Số 5	Huyện Đông Hưng (gồm các xã: Bạch Đằng, Hồng Châu, Hồng Việt, Hồng Giang, Hoa Lư, Hoa Nam, Thăng Long, Minh Tân, Chương Dương, Hợp Tiến, Đông Phú, Trọng Quan, Minh Châu, Phong Châu, Phú Châu, Nguyễn Xá, An Châu, Đô Lương, Phú Lương, Mê Linh, Lô Giang và thị trấn Đông Hưng)	4

6	Số 6	Huyện Đông Hưng (gồm các xã: Liên Giang, Đông La, Đông Phương, Đông Sơn, Đông Xá, Đông Các, Đông Động, Đông Hợp, Đông Hà, Đông Huy, Đông Xuân, Đông Kinh, Đông Tân, Đông Lĩnh, Đông Á, Đông Quang, Đông Vinh, Đông Hoàng, Đông Cường, Đông Phong, Đông Giang, Đông Dương)	5
7	Số 7	Huyện Thái Thụy (gồm các xã: Thụy Ninh, Thụy Chính, Thụy Dân, Thụy Duyên, Thụy Thanh, Thụy Phong, Thụy Sơn, Thụy Phúc, Thụy Dương, Thụy Hưng, Thụy Văn, Thụy Việt, Thụy Bình, Thụy Liên, Thụy Trình, Thụy Quỳnh, Thụy Hồng, Thụy Dũng, Thụy An, Thụy Tân, Thụy Trường, Thụy Xuân, Hồng Quỳnh, Thụy Lương, Thụy Hà, Thụy Hải)	5
8	Số 8	Huyện Thái Thụy (gồm các xã: Thái Giang, Thái Sơn, Thái Hà, Thái Phúc, Thái Dương, Thái Hồng, Thái Thuận, Thái Thành, Thái Thịnh, Thái Học, Thái Thọ, Mỹ Lộc, Thái Tân, Thái Xuyên, Thái Hưng, Thái An, Thái Thủy, Thái Nguyên, Thái Thượng, Thái Hòa, Thái Đô và thị trấn Diêm Điền)	4
9	Số 9	Huyện Tiên Hải (gồm các xã: Tây Tiến, Tây Phong, Tây Giang, An Ninh, Vũ Lăng, Tây An, Tây Lương, Tây Sơn, Phương Công, Vân Trường, Bắc Hải, Tây Ninh, Đông Trung, Đông Quý, Đông Xuyên, Đông Hải, Đông Trà, Đông Long, Đông Hoàng và thị trấn Tiên Hải)	4
10	Số 10	Huyện Tiên Hải (gồm các xã: Đông Phong, Đông Cơ, Đông Lâm, Đông Minh, Nam Hà, Nam Hải, Nam Hồng, Nam Chính, Nam Trung, Nam Thanh, Nam Thắng, Nam Cường, Nam Hưng, Nam Thịnh, Nam Phú)	4
11	Số 11	Huyện Kiến Xương (gồm các xã: Vũ Quý, Vũ Trung, Vũ Hòa, Vũ Thắng, Vũ Công, Vũ Ninh, Vũ An, Vũ Lễ, Quốc Tuấn, Vũ Tây, Vũ Sơn, An Bình, Trà Giang, Hồng Thái, Lê Lợi, Nam Cao, Đình Phùng, Thanh Tân, Bình Nguyên, Quyết Tiến)	4
12	Số 12	Huyện Kiến Xương (gồm các xã: An Bồi, Quang Trung, Quang Minh, Quang Bình, Vũ Bình, Quang Hưng, Minh Hưng, Minh Tân, Nam Bình, Bình Thanh, Bình Định, Hồng Tiến, Thượng Hiền, Quang Lịch, Hòa Bình, Bình Minh và thị trấn Thanh Nê)	4

13	Số 13	Huyện Vũ Thư (gồm các xã: Hồng Lý, Đồng Thanh, Xuân Hòa, Song Lãng, Việt Hùng, Hiệp Hòa, Dũng Nghĩa, Tam Quang, Tân Lập, Bách Thuận, Minh Khai, Tụ Tân, Hòa Bình, Minh Quang, Tân Phong)	4
14	Số 14	Huyện Vũ Thư (gồm các xã: Minh Lãng, Phúc Thành, Tân Hòa, Song An, Nguyên Xá, Vũ Vinh, Vũ Hội, Trung An, Vũ Vân, Việt Thuận, Vũ Đoài, Vũ Tiến, Duy Nhất, Hồng Phong và thị trấn Vũ Thư)	4
15	Số 15	Thành phố Thái Bình (gồm các phường: Lê Hồng Phong, Bồ Xuyên, Đề Thám, Kỳ Bá, Quang Trung, Trần Lãm và các xã: Vũ Chính, Vũ Phúc, Vũ Đông, Vũ Lạc)	4
16	Số 16	Thành phố Thái Bình (gồm các phường: Hoàng Diệu, Phú Khánh, Trần Hưng Đạo, Tiền Phong và các xã: Đông Hòa, Đông Mỹ, Đông Thọ, Tân Bình, Phú Xuân)	3